

*
Số 3872-BC/BCSD

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Kính gửi: - Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU), Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU trong 9 tháng đầu năm 2024, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản triển khai thực hiện.

Ngày 02/4/2024, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: số 222/KH-UBND ngày 20/12/2023 Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 14/KH-UBND ngày 24/01/2024 kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024; số 48/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 126/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 160/KH-UBND ngày 28/8/2024 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia

năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 172/KH-UBND ngày 17/9/2024 về cung cấp Dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024 - 2025.

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng, ban hành kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cơ bản đặt ra đến năm 2025 tại Nghị quyết số 01-NQ/TU gồm 15 chỉ tiêu (*Có Phụ lục I Đánh giá các chỉ tiêu kèm theo*).

2. **Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (theo Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS ngày 19/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số)**

2.1. Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra thông qua môi trường số:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Kết quả thực hiện trong 9 tháng đầu năm tỷ lệ các hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin đạt **gần 25%**¹.

2.2. Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu. Cung cấp, tích hợp 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Hoàn thành việc kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên với Hệ thống Dịch vụ công liên thông đảm bảo việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất theo quy định tại Nghị định 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ Quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính.

2.3. Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC): đã hoàn thành kết nối và đồng bộ theo thời gian thực với Hệ thống EMC của Bộ Thông tin và Truyền thông.

¹ Các hệ thống thông tin đã được áp dụng kiểm tra, đánh giá trên môi trường số: Sổ tay đảng viên điện tử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên; Kiểm tra, giám sát Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên; Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành xử lý, giải quyết công việc, lập hồ sơ, giao nộp hồ sơ điện tử trên môi trường mạng, ký số của lãnh đạo, cán bộ tham mưu khi trình ban hành văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và trên Ứng dụng Công dân số C-ThaiNguyen; Kiểm tra bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của tỉnh Thái Nguyên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về xác định, xây dựng, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

2.4. Đã hoàn thành kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU

3.1. Nhận thức số

a) Tuyên truyền về chuyển đổi số

Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh; phổ biến, quán triệt nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông tích cực tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tiếp tục duy trì các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về chuyển đổi số trên các ấn phẩm báo chí và phương tiện truyền thông. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt việc xây dựng và duy trì đều đặn chuyên mục chuyển đổi số trên trang thông tin của đơn vị.

Các cơ quan báo chí của tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện tuyên truyền về công tác chuyển đổi số đến các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan báo chí có sức lan tỏa lớn như: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Truyền hình Quốc hội, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân Dân, Báo VietNamNet, Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC,... kịp thời đưa tin, bài, phóng sự phản ánh đậm nét về Thái Nguyên trong việc triển khai Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Báo Thái Nguyên xây dựng, duy trì nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số trên các báo in, báo điện tử. Từ đầu năm đến nay Báo Thái Nguyên đã đăng tải gần 400 tin, bài, ảnh, video, infographic tuyên truyền về chuyển đổi số.

Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên thực hiện tuyên truyền có hiệu quả trên các nền tảng: Trang Thông tin điện tử www.thainguyentv.vn; ứng dụng trên thiết bị điện thoại thông minh App TNTV; Kênh Đài PT-TH Thái Nguyên - TNTV trên YouTube; Kênh TNTV - Đài Phát thanh & Truyền hình Thái Nguyên và Kênh thông tin đối ngoại Dynamic Thai Nguyen trên Facebook; Kênh Tiktok và Kênh ZaloOA Truyền hình Thái Nguyên².

Trung tâm Thông tin tỉnh đã đăng tải 228 tin, bài, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tổ chức 01 tọa đàm về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Chuyên trang chuyển đổi số Thái Nguyên tại địa chỉ chuyendoiso.thainguyen.gov.vn đã biên tập và đăng tải 680 tin/bài.

² - Kênh Fanpage Facebook “Đài Phát thanh Truyền hình Thái Nguyên - TNTV” thu hút bình quân 6,5 triệu lượt khán giả tiếp cận/tháng; 280.000 tài khoản theo dõi thường xuyên.

- Kênh Tiktok “Thainguyen.tv” đạt gần 2 triệu lượt thích (like).

- Kênh Youtube “Truyền hình Thái Nguyên - TNTV” thu hút 60.000 sub, gần 900.000 phút xem mỗi tháng.

- Ứng dụng OTT/TNTV đã có hơn 22.400 lượt cài đặt, gần 2.000 lượt xem hàng ngày.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông cấp huyện đã xây dựng chuyên mục Tuyên truyền chuyển đổi số phát sóng định kỳ 01-02 số/tháng. Bên cạnh đó, Đài truyền thanh cấp xã thường xuyên tiếp sóng các chương trình truyền thanh tuyên truyền về chuyển đổi số của cơ sở truyền thanh cấp huyện và các chương trình thời sự của Đài Phát thanh-Truyền hình Thái Nguyên.

Phát huy thế mạnh của mạng xã hội trong công tác truyền thông, các cơ quan báo chí, tuyên truyền của tỉnh đã đăng tải hàng trăm tin, bài, phóng sự, video trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Zalo, Facebook, YouTube, Tiktok... để truyền tải thông tin liên quan đến chuyển đổi số, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân và doanh nghiệp trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU.

b) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên ứng dụng Zalo tiếp tục được phổ biến, sử dụng để cập nhật các thông tin mới nhất về chuyển đổi số tới đông đảo mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

3.2. Hạ tầng số

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 171/KH-UBND về việc Phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023 - 2025: Hướng dẫn các doanh nghiệp Viễn thông xây dựng các trạm BTS theo quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động.

a) Tốc độ truy cập mạng băng rộng trên địa bàn tỉnh: Chỉ số tải xuống (download) ở mạng di động băng rộng: 45 Mbps. Chỉ số đối với mạng cố định băng rộng: 87 Mbps.

b) Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 97%; tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 76%.

c) Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện tại có 07 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông; 1.830 điểm thu phát sóng điện thoại di động (trạm BTS).

Tổng số thuê bao điện thoại cố định là 19.459 thuê bao (giảm 06% so với cùng kỳ năm 2023), các thuê bao này chủ yếu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, sử dụng; tổng số thuê bao điện thoại di động là 1.526.740 thuê bao (giảm 12% so với cùng kỳ năm 2023), đạt 114 thuê bao/100 dân. Trong tổng số 1.526.740 thuê bao điện thoại di động có 1.208.587 thuê bao có sử dụng dịch vụ 3G/4G (tăng 9% so với cùng kỳ năm 2023); tổng số thuê bao truy nhập Internet cố định băng rộng cáp quang cho hộ gia đình là 261.249 thuê bao (tăng 4% so với cùng kỳ năm 2023), đạt 76 thuê bao/100 hộ gia đình; tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định cáp quang đạt 100%.

Số lượng thuê bao truy nhập internet băng rộng (cả cố định và di động) là 1.486.491 thuê bao³ (tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023).

d) Tỷ lệ thôn bản được phủ sóng di động băng rộng 3G/4G đạt 99,6%⁴.

³ Bao gồm: Internet di động băng rộng; Internet cố định băng rộng cáp quang cho hộ gia đình, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

3.3. Nhân lực số

a) Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai Kế hoạch 238/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh về đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

Triển khai các khóa bồi dưỡng và chuyển đổi số cho 78 học viên là thành viên tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số, nhân sự chuyển đổi số Sở Thông tin và Truyền thông, nhân sự chuyển đổi số của các cơ quan báo chí theo Công văn số 6106/BTTTT-CĐSQG ngày 08/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 812/QĐ-BTTTT ngày 17/5/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024. Với 2.400 học viên là công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia 10 khóa học bằng hình thức trực tuyến trên nền tảng MobiEdu⁵.

b) Về đào tạo nhân lực chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, trong đó số khoa, số chương trình đào tạo ngành thông tin và truyền thông: 3 khoa (Công nghệ Thông tin; Công nghệ Điện tử và Truyền thông; Truyền thông Đa phương tiện) với 18 chương trình đào tạo⁶.

3.4. An toàn, an ninh mạng

a) Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho các hệ thống phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được tăng cường. Tổ chức giám sát an toàn thông tin 24/7 cho các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Công tác giám sát, trực vận hành SOC được thực hiện 24/7. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/8/2024, Hệ thống phát hiện 1.464.572 kết nối nguy hiểm. Loại bỏ 133.357, chặn và xử lý 664 thư chứa mã độc. Hệ thống phần mềm diệt virus Kaspersky cài đặt trên các máy chủ: Phát hiện 20 máy nhiễm mã độc, phát hiện và loại bỏ 177 loại mã độc. Giám sát cảnh

⁴ Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 07 thôn, bản thuộc huyện Võ Nhai chưa có sóng di động 3G/4G, nguyên nhân do địa hình núi cao, hiểm trở khó lắp đặt trạm phát sóng.

⁵ Ngày 15/7/2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 1709/STTTT-CNTT về việc tăng cường triển khai tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

⁶ CNTT CLC; Kỹ thuật phần mềm - KNU; Công nghệ Thông tin; An toàn thông tin; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ truyền thông; Truyền thông đa phương tiện; Quản trị kinh doanh số; Marketing số; Thương mại điện tử; Tin học kinh tế, Thiết kế đồ họa, Công nghệ thông tin quốc tế.

báo trên các máy tính cá nhân của CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh: Phát hiện, loại bỏ mã độc trên 1.258 máy tính; phát hiện 1.492 lỗ hổng phần mềm, ngăn chặn 117 kết nối nguy hiểm.

Từ đầu năm 2024, đã phát hiện, cảnh báo, hướng dẫn và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xử lý, khắc phục một số vấn đề liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng: Tình trạng thông tin (tài khoản, mật khẩu) trên một số hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, hệ thống thông tin công khai của một số cơ quan Nhà nước của tỉnh có dấu hiệu bị lộ lọt trên không gian mạng⁷; xử lý, khắc phục lỗ hổng bảo mật trên hệ thống thông tin của một số cơ quan Nhà nước của tỉnh⁸; xử lý, khắc phục tình trạng Trang thông tin điện tử (website) bị chèn đường dẫn ẩn đăng tải, chuyển hướng hoặc liên kết với nội dung quảng cáo không phù hợp⁹ và cảnh báo tình trạng dữ liệu, thông tin sinh viên có dấu hiệu bị rò rỉ, phát tán trên không gian mạng¹⁰.

b) Công tác tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ: Tổng số hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và được cập nhật thông tin trên Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp: 428 hệ thống thông tin. Trong đó, số hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ: 51 hệ thống thông tin, số hồ sơ đề xuất cấp độ đang thẩm định (cho ý kiến thẩm định): 95 hệ thống thông tin. Đối với các hệ thống thông tin còn lại, đơn vị vận hành đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ trình thẩm định, phê duyệt theo tiến độ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Triển khai phần mềm phòng chống mã độc tập trung (AV) và giải pháp phát hiện, phản ứng lại sự cố (EDR) cho các máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Công ty cổ phần BKAV triển khai miễn phí phần mềm phòng chống mã độc tập trung (AV) và giải pháp phát hiện, phản ứng lại

⁷ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên: Sở Xây dựng, UBND huyện Võ Nhai (UBND xã Thượng Nung), UBND huyện Phú Lương (UBND thị trấn Đu, UBND xã Yên Đổ), UBND huyện Đồng Hỷ (UBND thị trấn Hóa Thượng) UBND huyện Đại Từ (UBND xã Khôi Kỳ), UBND huyện Phú Bình (UBND xã Nhã Lộng).

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành: Cục Thống kê, UBND huyện Võ Nhai (UBND xã Lâu Thượng, UBND xã Thần Sa), UBND huyện Định Hóa (UBND xã Phượng Tiến, UBND xã Bình Yên), UBND huyện Phú Lương (UBND xã Yên Đổ, UBND thị trấn Đu), UBND huyện Đại Từ (UBND xã Khôi Kỳ), UBND thành phố Phổ Yên (UBND phường Bắc Sơn).

⁸ Trang thông tin điện tử (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên), Hệ thống quản lý cán bộ Công chức viên chức (Sở Nội vụ); Hệ thống CSDL hộ tịch, Phần mềm quản lý CSDL vi bằng (Sở Tư pháp); Hệ thống số hóa bảo tàng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Hệ thống thư viện kho lưu trữ điện tử (Sở Tài Nguyên và Môi trường), Văn phòng Tỉnh ủy (Phần mềm Sổ tay Đảng viên).

⁹ Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên; Một số Trường Đại học, Cao đẳng, Cơ sở giáo dục trực thuộc Đại học Thái Nguyên.

¹⁰ Một số Trường Đại học, Cao đẳng, Cơ sở giáo dục trực thuộc Đại học Thái Nguyên.

sự cố (EDR) cho tỉnh Thái Nguyên trong. Đến nay, Hệ thống quản lý tập trung tại Trung tâm SOC tỉnh Thái Nguyên ghi nhận 2.813 máy tính của các cơ quan tổ chức nhà nước được cài đặt và chia sẻ dữ liệu mã độc.

3.5. Chính quyền số

a) Các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc

- Hệ thống Quản lý văn bản đi đến và điều hành tỉnh Thái Nguyên: Hệ thống đã triển khai tại 48 sở, ban, ngành; 08 đơn vị cấp huyện (thành phố Thái Nguyên sử dụng hệ thống riêng) và 100% xã/phường trực thuộc với tổng số 12.026 tài khoản người dùng.

- Đến ngày 29/8/2024, đã cấp 677 chứng thư số tổ chức và 9.579 chứng thư số cá nhân cho các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh. Bảo đảm trang bị 100% chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cho cán bộ một cửa và cán bộ tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ CNTT đối với 03 hệ thống nền tảng là Cổng thông tin điện tử; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hội nghị truyền hình bảo đảm liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và ngược lại. Số cuộc họp trực tuyến đã thiết lập tính từ ngày 01/01/2024 đến nay là hơn 90 cuộc họp, phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền.

- Hệ thống thư điện tử tại địa chỉ: <http://mail.thainguyen.gov.vn>, đã cấp 17.569 hòm thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Cổng/trang thông tin điện tử: 100% các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và 177 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được duy trì và vận hành ổn định.

- Sổ tay Đảng viên điện tử (STĐVĐT) được quản lý, vận hành theo Quy chế số 12-QC/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy. Đến nay, STĐVĐT đã được triển khai đồng loạt tại 16 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Đã có trên 30 tỉnh/thành trên cả nước đến học tập kinh nghiệm trong việc tổ chức triển khai ứng dụng STĐVĐT. Kết quả triển khai đến nay:

+ Tổng số đảng viên đã đăng ký tài khoản /Tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh: $93.089/99.256 = 93,78\%$, Tổng số đảng viên chưa đăng ký: $6.167/99.256 = 6,22\%$ ¹¹. Tổng số đảng viên đã cập nhật, chuẩn hóa thông tin chiếm 94% tổng số đảng viên đã đăng ký tài khoản.

+ Ứng dụng STĐVĐT đã cập nhật hơn 2.830 văn bản, tài liệu trên hệ thống; biên soạn và dẫn nguồn 748 tin bài. Đến nay, đã có hơn 2,1 triệu lượt truy cập vào ứng dụng. Nội dung trợ lý ảo, chatbot hỗ trợ trả lời tự động: đã biên soạn và đăng tải 5.267 câu hỏi và nội dung trả lời tự động; tổng số phiên chat trong ngày

¹¹ Số đảng viên chưa cài đặt gồm các trường hợp: đảng viên dự bị, đảng viên được miễn sinh hoạt, đảng viên không sử dụng điện thoại thông minh chiếm 9,26%; đảng viên tại các Đảng bộ có tính đặc thù như quân sự, công an chiếm 1,3%.

trung bình là 2.833. Tổng số lượt công việc được giao đến đảng viên qua ứng dụng STĐVĐT là 3.897 lượt.

+ Có 05 đảng bộ đảng bộ cấp huyện tổ chức hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” trên ứng dụng STĐVĐT với tổng số hơn 2.000 đồng chí Bí thư chi bộ tham gia.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 04 cấp hành chính tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Hoàn thành triển khai hạ tầng kết nối, giám sát mạng truyền số liệu chuyên dùng đối với 36 kênh cấp tỉnh, huyện và 177/177 kênh cấp xã, phường.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục được phát triển và khai thác hiệu quả để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua LGSP lũy kế đến nay hơn 5,9 triệu giao dịch.

b) Kết quả triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp số 93/KHPH-TCTĐA06-UBND ngày 30/6/2023 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP tại tỉnh Thái Nguyên. Đã hoàn thành 25/25 dịch vụ công thiết yếu (theo Đề án 06) trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối liên thông đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chia sẻ, khai thác dữ liệu, phục vụ công tác giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công của tỉnh. Đối với 28 dịch vụ công thiết yếu tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: đã thực hiện cập nhật, hoàn thành kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác dữ liệu theo đúng tiến độ của các bộ, ngành, trung ương.

- Về cấp tài khoản định danh điện tử: Đến ngày 15/8/2024 đã thu nhận 847.082 tài khoản định danh điện tử mức 2, đã kích hoạt 811.319 tài khoản, đạt tỷ lệ kích hoạt 96%. Kết quả cấp Căn cước cho trẻ em dưới 14 tuổi: Đã thu nhận hồ sơ cấp 16.463 Căn cước.

- Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 29/8/2024 tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 76,05%; tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 76,18%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá 83,82%.

Tiếp tục triển khai tích hợp thông tin bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) vào thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip và ứng dụng VNeID. Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã có người tham gia BHXH, BHYT đến

khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD: 221/221 cơ sở. CSDL quốc gia về Bảo hiểm xã hội: đến nay, toàn tỉnh có 529.500 tài khoản giao dịch điện tử cá nhân được phê duyệt (tài khoản dùng trên ứng dụng VssID và cổng DVC BHXH Việt Nam). Đã rà soát, làm sạch được 1.258.423/1.263.703 người tham gia BHXH, BHYT (không bao gồm lực lượng vũ trang, người làm công tác cơ yếu, người có quốc tịch nước ngoài), đạt 99,58%.

Triển khai tạo tài khoản an sinh chi trả chính sách xã hội: Tổng số đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đã được tạo tài khoản là 77.866/80.940 đối tượng đạt 96,2%¹². Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt: Số đối tượng đã được chi trả qua tài khoản của đối tượng và các tài khoản uỷ quyền là: 58.434/61.243 đối tượng đạt 95,41%, trong đó: 42.275/42.275 đối tượng bảo trợ xã hội (đạt 100%); 16.159/18.968 người có công trên địa bàn 09 huyện, thành phố đạt 85,19%.

CSDL hộ tịch điện tử từ 01/01/2021 đến 19/8/2024 có là 202.048 thông tin, sự kiện hộ tịch phát sinh trên hệ thống hộ tịch điện tử. Riêng từ 01/01/2024 đến 19/8/2024, trên địa bàn tỉnh có 22.719 sự kiện hộ tịch phát sinh trên hệ thống hộ tịch điện tử¹³.

c) Tình hình, kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến

Tình hình xử lý hồ sơ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ 01/01/2024 đến 03/9/2024 đã tiếp nhận 487.294 hồ sơ; đã xử lý 475.412 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt **99,78%** (*Chi tiết Tổng hợp tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình tại Phụ lục II; Kết quả xử lý hồ sơ của các sở, ngành, địa phương tại Phụ lục III kèm theo*).

d) Kết quả triển khai Ứng dụng công dân số C-ThaiNguyen

- Số lượng tải ứng dụng C-ThaiNguyen đến nay: 349.121 lượt tải. Số người đăng ký tài khoản trên hệ thống là 107.760 tài khoản (9 tháng đầu năm 2024 đăng ký hơn 1.332 tài khoản).

- Số thông tin đăng tải trên C-ThaiNguyen trong 9 tháng đầu năm 2024 là 289 tin (lũy kế đến nay đã đăng tải 1.068 tin). Số phản ánh đến nay đã tiếp nhận là 3.709 phản ánh (trong 9 tháng đầu năm 2024 là 683 phản ánh).

Trong đó: Phản ánh đã xử lý là 1.967 phản ánh; số phản ánh đã phân phối và đang chờ xử lý là 224 phản ánh; 926 phản ánh chưa đủ điều kiện tiếp nhận và 592 phản ánh hủy do không đủ điều kiện tiếp nhận và không thuộc thẩm quyền xử lý.

¹² Trong đó: Số tài khoản đối tượng người có công là 17.428/18.968 đối tượng đạt 91,88%; đối tượng Bảo trợ xã hội là 42.275/42.275 đối tượng đạt 100%; đối tượng Hộ nghèo, hộ cận nghèo là 18.163/19.697 đối tượng 92,22%.

¹³ Trong đó: khai sinh 9.872 trường hợp; khai tử: 4.639 trường hợp; kết hôn: 3.779 cặp; nhận nuôi con nuôi: 29 trường hợp; thay đổi hộ tịch: 73 trường hợp; bổ sung thông tin hộ tịch: 62 trường hợp; cải chính hộ tịch: 120 trường hợp; đăng ký nhận cha mẹ con: 72 trường hợp; xác định lại dân tộc: 0 trường hợp; ghi vào sổ các thay đổi hộ tịch khác: 41 trường hợp; xác định tình trạng hôn nhân: 3.786 trường hợp; giám hộ: 27 trường hợp.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, các phản ánh được tiếp nhận và xử lý tập trung vào các lĩnh vực: an toàn giao thông (37,6%), cơ sở hạ tầng (22,5%), môi trường (13,7%), xã hội (7,6%), còn lại là các lĩnh vực khác.

đ) Kết quả xây dựng Đô thị thông minh

UBND thành phố Thái Nguyên đã thành lập Tổ công tác vận hành và ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Trung tâm điều hành thông minh thành phố Thái Nguyên (IOC). Qua Hệ thống camera giám sát trật tự an toàn đô thị trên địa bàn thành phố, Công an thành phố đã gửi thông báo vi phạm cho 4.032 trường hợp vi phạm, xử phạt 198 trường hợp với tổng số tiền phạt 990 triệu đồng.

3.6. Kinh tế số

a) Tổng doanh thu kinh tế số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: ước tính doanh thu 8 tháng đầu năm 2024 khoảng 530,3 nghìn tỷ đồng (tăng 9,2% so với cùng kỳ). Trong đó: doanh thu ngành sản xuất các sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học ước đạt 512,3 nghìn tỷ đồng (tăng 10,6% so với cùng kỳ); doanh thu ngành sản xuất thiết bị điện ước đạt 17,6 nghìn tỷ đồng (giảm 20% so với cùng kỳ)¹⁴.

b) Về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: Tính đến ngày 31/7/2024 có 820/898 doanh nghiệp, hộ kinh doanh triển khai áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền đạt tỷ lệ 91,3%.

c) Thương mại điện tử

- Hỗ trợ 16 lượt doanh nghiệp, Hợp tác xã thông báo website thương mại điện tử của đơn vị với Bộ Công Thương. Tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng Tiktok cho trên 80 đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã. Duy trì, phát triển sàn thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ www.thainguyentrade.vn¹⁵.

- Bưu điện tỉnh phối hợp với Hội nông dân tỉnh tổ chức 22 hội nghị tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn người dân đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử Buudien.vn (trước đây là Postmart.vn) tại các địa phương. Đến nay có 15.700 tài khoản được cấp trên sàn.

- Phong trào livestream bán nông sản ngày càng được nhân rộng: trong “Lễ hội Võ Nhai mùa na chín - Xúc tiến, kết nối tiêu thụ sản phẩm Na Võ Nhai và nông sản tỉnh Thái Nguyên năm 2024” (đã có trên 20 streamer tham gia; sau 03 giờ livestream, đã tiếp cận được gần 6 triệu lượt xem, chốt bán 865 đơn hàng trong đó bán trực tuyến 4,63 tấn na, doanh thu ước đạt trên 370 triệu đồng); Hội

¹⁴Theo Báo cáo số 625//BC-CTK ngày 22/8/2024 của Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, hiện nay theo quy định chưa đến kỳ thu thập thông tin thống kê kỳ 9 tháng, các đơn vị chưa cung cấp số liệu thực hiện 8 tháng và ước 9 tháng 2024, do đó Cục Thống kê chưa có số liệu Quý 3 và 9 tháng 2024.

¹⁵ Đến nay trên sàn đã có trên 3000 sản phẩm của cả nước, trong đó có 2500 SP của tỉnh Thái Nguyên (240 sản phẩm OCOP; 90 sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng của tỉnh...)

Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức chương trình “Giao lưu, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn, sản phẩm OCOP do phụ nữ làm chủ, quản lý” bằng hình thức livestream quảng bá, giới thiệu bán sản phẩm trên nền tảng số.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh cập nhật, sử dụng phần mềm Quản lý chất lượng nông sản-Thái Nguyên. Lũy kế đến nay có 426 tài khoản đăng ký sử dụng; số cơ sở cập nhật, theo dõi, quản lý 7.065 cơ sở; 182 vùng sản xuất với tổng diện tích 1.286,79 ha; tạo lập 62 sổ nhật ký sản xuất; cập nhật thông tin 63 sản phẩm.

d) Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

- Có 29 chi nhánh Ngân hàng thương mại, 106 phòng giao dịch, 273 máy ATM và 2.274 máy POS được phân bổ rộng khắp trong toàn tỉnh. Số lượng giao dịch thanh toán qua kênh Internet/ATM/POS lũy kế đạt trên 6,6 triệu giao dịch, giá trị giao dịch đạt trên 66 nghìn tỷ đồng¹⁶. Số lượng tài khoản thanh toán đạt hơn 2,2 triệu tài khoản.

- Triển khai Chợ 4.0, Chợ thanh toán không dùng tiền mặt: toàn tỉnh đã triển khai 107 chợ (đạt 100% các chợ đủ điều kiện triển khai).

- Dịch vụ Mobile Money: Đến nay có hơn 503.000 khách hàng với trên 9.300 điểm chấp nhận thanh toán. Cụ thể:

+ Viettel Money có trên 405.000 khách hàng cài đặt dịch vụ dịch vụ, tăng 7.5% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó có 255.000 người sử dụng thường xuyên dịch vụ (sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến, chuyển tiền...)

+ VNPT đang cung cấp 02 giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt là: VNPT Pay và Mobile Money. Đến Quý III năm 2024, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có trên 98.000 thuê bao VNPT Money, trong đó trên 75.000 ví điện tử VNPT Pay và 23.000 MobileMoney. VNPT đã và đang tiếp tục phối hợp với các ngành Giáo dục, Ngân hàng, Điện lực, Y tế để mở tài khoản ngân hàng, liên kết Ví VNPT Pay và triển khai thanh toán, mua sắm qua Ví. Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt tại các Cơ sở Giáo dục và các Cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

e) Khu Công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên

Tỉnh Thái Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình với quy mô 200 ha vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Kết quả triển khai đến nay, Sở Xây dựng đã có văn bản đề nghị UBND thành phố Phổ Yên hoàn thiện Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Khu Công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên.

¹⁶ Trong đó: số lượng giao dịch thanh toán qua kênh Internet lũy kế đạt trên 5,3 triệu giao dịch, giá trị giao dịch đạt trên 44 nghìn tỷ đồng. số lượng giao dịch thanh toán qua kênh ATM/POS lũy kế đạt trên 1,3 triệu giao dịch, giá trị giao dịch đạt trên 22 nghìn tỷ đồng.

3.7. Xã hội số

a) Chuyển đổi số trong ngành Y tế

- Chia sẻ, kết nối dữ liệu dân cư quốc gia: 100% các cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) bảo hiểm y tế (BHYT) đã thực hiện tiếp nhận thông tin khám chữa bệnh BHYT bằng căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử (222 cơ sở)¹⁷.

- Phần mềm y tế cơ sở tuyến xã: 177/177 trạm y tế sử dụng phần mềm quản lý 18 chương trình y tế theo Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Hệ thống liên thông dược, đơn thuốc quốc gia¹⁸: Có 2.647.107 đơn thuốc (của 111 cơ sở khám, chữa bệnh) liên thông lên hệ thống đơn thuốc quốc gia.

- Hồ sơ sức khỏe điện tử: Có 3.356.057 hồ sơ khám, chữa bệnh liên thông lên hệ thống, có 1.089.756/1.312.531 người dân trong tỉnh có hồ sơ sức khỏe (chiếm 83,03%).

- Cập nhật dữ liệu liên thông dịch vụ công quốc gia: đến ngày 15/8/2024: (14/14) cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe đối với người lái xe đã liên thông 51.643 kết quả khám sức khỏe lái xe; 15 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã liên thông 32.463 giấy chứng sinh, 05 đơn vị liên thông 83 giấy báo tử.

- Bệnh viện C Thái Nguyên đã triển khai sử dụng và lưu trữ Hồ sơ bệnh án điện tử (là bệnh viện thứ 82 trên cả nước thực hiện nội dung này).

b) Chuyển đổi số trong giáo dục: Ngành giáo dục hiện sử dụng một số nền tảng dạy học trực tuyến. Tổng số có hơn 5,8 triệu tiết dạy học trực tuyến đã thực hiện; Tỷ lệ các trường phổ thông có tổ chức học trực tuyến tính đến thời điểm báo cáo đạt 100%, tuy nhiên tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc tiểu học chiếm 2,34 % (mục tiêu đến 2025 đạt 5%); tỷ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc trung học chiếm 5,84% (mục tiêu đến 2025 đạt 10%). Đã cấp 204 chứng thư số sử dụng giải pháp ký số tập trung của Ban Cơ yếu chính phủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành sử dụng trong hoạt động chuyên môn của ngành giáo dục.

c) Ứng dụng du lịch thông minh: Tiếp tục duy trì Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên, bao gồm: Website (mythainguyen.vn), ứng dụng (Thai Nguyen Tourism)¹⁹ hoạt động trên các thiết bị di động, đã được tích hợp trên C-ThaiNguyen và kết nối với gần 40 Cổng thông tin du lịch các tỉnh, thành phố.

¹⁷ Đã có 1.974.627 lượt tra cứu thẻ căn cước và 1.763.695 lượt tra cứu thành công (số lượt không thành công là do dữ liệu BHYT chưa tích hợp trên CCCD, quá trình xác thực CCCD thay thẻ BHYT còn bị lỗi).

¹⁸ Cấp mã liên thông cho 100% công ty, nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc đã liên thông phần mềm dược quốc gia (1376 cơ sở), triển khai cấp mã định danh cho 229 cơ sở khám, chữa bệnh và 1.397 mã định danh bác sỹ, y sỹ để thực hiện liên thông đơn thuốc điện tử với hệ thống đơn thuốc quốc gia.

¹⁹ Cập nhật: 121 khách sạn, 66 điểm đến, 49 điểm giải trí, 122 nhà hàng, 24 điểm mua sắm trên toàn tỉnh Thái Nguyên. Thu hút trên 3,6 triệu lượt truy cập, trên 21 nghìn lượt người tải App.

Hệ thống bảo tàng ảo quản lý hồ sơ tài liệu, hiện vật, phục vụ tham quan online, quảng bá hình ảnh của bảo tàng qua môi trường mạng, phục vụ, đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu của công chúng.... Hiện nay, đã thực hiện số hoá 2D, 3D được 2.470/35.782 đơn vị tài liệu, hiện vật (trong đó: 1.015 đơn vị hiện vật thể khối, 1.445 đơn vị hiện vật giấy); số hóa một số nội dung của các phòng trưng bày chuyên đề.

d) Ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực Giao thông, vận tải: Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang vận hành và triển khai 04 phần mềm được Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam chuyển giao (phần mềm Quản lý giấy phép lái xe, Dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực vận tải, Hệ thống khai thác và xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, Hệ thống quản lý bến xe) và 04 phần mềm do Sở Giao thông vận tải xây dựng (phần mềm nội bộ quản lý xe tập lái, phần mềm nội bộ quản lý giáo viên thực hành lái xe, phần mềm quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng, phần mềm thu phí, lệ phí thi sát hạch lái xe; cấp, đổi giấy phép lái xe tích hợp biên lai điện tử).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử được đánh giá trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đến ngày 03/9/2024 tỉnh Thái Nguyên đạt 83,87/100 điểm, xếp thứ 07/63 tỉnh, thành phố.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, sự vào cuộc tích cực của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương, công tác chuyển đổi số của tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả tích cực; các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được tăng cường, lan tỏa và tác động tích cực đến đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và toàn xã hội; các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần thay đổi phương thức, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin trên môi trường mạng đã được tỉnh Thái Nguyên tăng cường triển khai thực hiện theo lộ trình xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh. Các nhiệm vụ Đề án 06 được tích cực triển khai; chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức, kỹ năng số giúp người dân chủ động, tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận các nền tảng số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn, hạn chế

- Người dân tại một số khu vực nông thôn, miền núi trong tỉnh còn hạn chế về kỹ năng số.

- Một số cơ quan, tổ chức được giao quản lý, vận hành hệ thống thông tin chưa xác định hồ sơ đề xuất cấp độ là phương án tổng thể bảo đảm an toàn thông tin ở góc độ quản lý và kỹ thuật.

- Nguồn lực thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin còn hạn chế. Một số cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, cán bộ được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc về chuyển đổi số, Đề án 06 chủ yếu là kiêm nhiệm, do vậy còn hạn chế về kinh nghiệm trong triển khai, thực hiện và tham mưu.

- Đối với hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh: Theo hướng dẫn tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0) bổ sung thêm một số tiêu chí mới do đó, một số thiết bị, giải pháp cần phải nghiên cứu xác định quy mô, nội dung đầu tư bổ sung và chuẩn bị nguồn lực (kinh phí, nhân lực).

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2024

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của UBND tỉnh.

2. Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024.

3. Xây dựng, triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

4. Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số phục vụ nhu cầu thiết yếu.

5. Hoàn thiện hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh kết nối với các hệ thống của trung ương phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

6. Rà soát, tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của tỉnh; hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin theo quy định.

7. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng xã hội số tỉnh Thái Nguyên.

8. Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 và ngày chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên 31/12.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Ban cán sự đảng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./. *Tuo*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thành viên BCSD UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- LĐVP UBND tỉnh,
- Lưu: VT, KGVX, TH.

Thaidh/BCS.BC16.T9

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
PHÓ BÍ THƯ**



Đặng Xuân Trường



PHỤ LỤC I

ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01-NQ/TU

(Kèm theo Báo cáo số ~~3872~~-BC/BCSD ngày 10/9/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả ước tính đến nay	Đánh giá
I	Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động		
1	Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	100%	Đạt
2	Trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những tổng số hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	90% tổng số hồ sơ tại cấp tỉnh; 65% hồ sơ tại cấp huyện; 40% tổng số hồ sơ tại cấp xã	Đạt
3	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.	100%	Đạt
4	100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.	100%	Đạt
5	Trên 50% các hoạt động kiểm tra của các cơ quan QLNN được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Kết quả thực hiện trong 9 tháng đầu năm đạt gần 25%.	Đang thực hiện
6	Phấn đấu đến hết năm 2021, có trên 80% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	100% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	Đạt
7	Tập trung đầu tư xây dựng 3 đô thị thông minh, gồm: Thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thành phố Phổ Yên	Đầu tư Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Thái Nguyên; thí điểm tại thành phố Sông Công và thành phố Phổ Yên	Đạt

II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế		
8	Phần đầu kinh tế số chiếm trên 20% GRDP	Theo Thông cáo báo chí kết quả biên soạn chỉ tiêu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP, GRDP ở Việt Nam ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tổng Cục thống kê: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh Thái Nguyên năm 2023 là 31,4%, đứng thứ 3/61 tỉnh, thành phố cả nước.	Đạt
9	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%	(chưa có hướng dẫn cụ thể phương pháp tính từ các cơ quan trung ương)	Chưa đánh giá
10	Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%	Năng suất lao động bình quân chung toàn tỉnh năm 2022 tăng 11,3% so với năm 2021	Đạt
11	Phần đầu có trên 700 doanh nghiệp số	Toàn tỉnh hiện có 324 Doanh nghiệp công nghệ số theo thống kê số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông. Triển khai cho trên 5.000 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận với các nền tảng số	Đạt
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số		
12	Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình	<i>Đạt 100% đơn vị hành chính cấp xã. Đạt 76% hộ gia đình có cáp quang băng thông rộng</i>	Đạt
13	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	Đang triển khai <i>(Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%; Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 97%)</i>	Đạt
14	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%	Cả tỉnh đang có hơn 2,2 triệu tài khoản	Đạt
15	Tỉnh Thái Nguyên thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng.	<i>Năm 2022 đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước</i>	Đạt



PHỤ LỤC II

TỔNG HỢP TỶ LỆ HỒ SƠ ĐƯỢC XỬ LÝ TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH

(Kèm theo Báo cáo số 3872 -BC/BCSD ngày 10/9/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Số hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình được xử lý trực tuyến	Số hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình được xử lý trực tiếp	Tổng số hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình (xử lý trực tuyến và trực tiếp)	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình(%)
	A	(1)	(2)	(3) = (1)+(2)	(4) = (1)/(3)*100
1	Sở Nội vụ	376	0	376	100
2	Sở Ngoại vụ	21	0	21	100
3	Sở Khoa học và Công nghệ	198	0	198	100
4	Sở Tài Nguyên và Môi trường	46.821	141	46.962	99,7
5	Sở Kế hoạch Đầu tư	255	9	264	96,59
6	Sở Xây dựng	837	19	856	97,78
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	226	0	226	100
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.807	10	1.817	99,45
9	Sở Y tế	1.022	0	1022	100
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	570	0	570	100
11	Sở Công thương	24.600	0	24.600	100
12	Sở Tư pháp	11.052	1.004	12.056	91,67
13	Sở Giao thông vận tải	1.500	3.118	4.618	32,48
14	Sở Thông tin và Truyền thông	92	0	92	100
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	97	0	97	100
16	Sở Tài chính	715	0	715	100
17	Thanh tra tỉnh	0	0	0	0
18	Ban Dân tộc	0	0	0	0
19	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	137	0	137	100

STT	Tên đơn vị	Số hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình được xử lý trực tuyến	Số hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình được xử lý trực tiếp	Tổng số hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình (xử lý trực tuyến và trực tiếp)	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình(%)
20	Thành phố Thái Nguyên	11.313	214	11.527	98,14
21	Thành phố Sông Công	2.432	11	2.443	99,55
22	Thành phố Phổ Yên	5.240	257	5.497	95,32
23	Huyện Phú Bình	4.489	262	4.751	94,49
24	Huyện Đồng Hỷ	2.832	80	2.912	97,25
25	Huyện Phú Lương	4.205	85	4.290	98,02
26	Huyện Đại Từ	4.777	495	5.272	90,61
27	Huyện Võ Nhai	2.677	35	2.712	98,71
28	Huyện Định Hóa	5.093	11	5.104	99,78
	Tổng	133.384	5.751	139.135	95,87

TT	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						
		Tổng số	Trong đó		Kỳ trước chuyển sang	Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết		
			Trực tiếp, qua BCCI	Trực tuyến		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
18	Ban Dân tộc	8	6	0	2	8	8	0	0	0	0	0
19	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	181	178	0	3	180	145	35	0	1	1	0
20	Thành phố Thái Nguyên	64.261	62.468	918	875	63.569	41.576	21.883	110	692	676	16
21	Thành phố Sông Công	18.155	17.647	58	450	17.961	13.821	4.130	10	194	178	16
22	Thành phố Phổ Yên	41.519	32.877	7.708	934	41.116	29.257	11.447	412	403	387	16
23	Huyện Phú Bình	45.526	43.821	1.491	214	45.391	28.404	16.942	45	135	129	6
24	Huyện Đồng Hỷ	23.129	21.627	1.021	481	22.935	15.886	7.014	35	194	188	6
25	Huyện Phú Lương	35.470	32.559	2.601	310	35.277	22.081	13.185	11	193	193	0
26	Huyện Đại Từ	37.437	33.513	2.439	1.485	36.985	25.803	11.125	57	452	452	0
27	Huyện Võ Nhai	22.763	21.842	649	272	22.533	14.479	8.019	35	230	230	0
28	Huyện Định Hóa	34.936	34.507	34	395	34.750	23.496	11.223	31	186	185	1
	Tổng	487.294	433.949	39.697	13.648	475.414	312.374	161.972	1068	11.880	11.662	218